

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỎ CÀY NAM  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HS-ST  
Ngày 29-12-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Dân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Văn Nam.

2. Bà Mai Thị Nhắc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Đông Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 05/2022/TB-TA ngày 26 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thanh D**, sinh năm: 1991 tại tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: Ấp TT, xã TB, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1949 và bà Đào Thị K, sinh năm 1950; vợ: Huỳnh Thị Trúc L, con: có 01 người con sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Ông Nguyễn Hùng L (đã chết).

**- Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

Anh Nguyễn Quang K, sinh năm: 1997.

Nơi cư trú: Khu phố 5, thị trấn MC, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Dương Thị C, sinh năm: 1968.

Nơi cư trú: Ấp TH, xã KH, huyện B, tỉnh Bến Tre (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

**- Người làm chứng:**

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1949.

Nơi cư trú: Ấp TT, xã TB, huyện B, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh D lái xe ô tô tải thuê cho bà Dương Thị C. Vào khoảng 09 giờ 35 phút ngày 05/3/2022, D điều khiển xe ô tô tải biển số 71H-002.17 lưu thông trên Quốc lộ 57 hướng từ cầu Kinh Ngang đi cầu Ông Đình. Khi đến đoạn giao nhau với đường dẫn ra tuyến tránh Quốc lộ 60 thuộc ấp TL, xã TH, huyện M, tỉnh Bến Tre nằm trong khu vực có hiệu lực của biển báo “Giao nhau với đường cùng cấp” (W205b), D điều khiển xe chuyển hướng từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái để đi vào tuyến tránh Quốc lộ 60 do không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn và thiếu chú ý quan sát để nhường đường cho xe ngược chiều nên xảy ra va đụng với xe mô tô biển số 71C4-040.25 do ông Nguyễn Hùng L điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả làm ông L bị thương nặng được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, tỉnh Bến Tre, đến 11 giờ 40 phút cùng ngày ông L chết; xe mô tô biển số 71C4-040.25 bị hư hỏng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: Một xe ô tô tải biển số 71H-002.17, nhãn hiệu: HINO, số khung: RNJFG8JT7LXX10897, số máy: J08EWE11700; một xe mô tô biển số 71C4-040.25, nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVE, số khung: 1240BY310637, số máy: HC12E3110699; một thiết bị giám sát hành trình TMS-T100, màu đen; một giấy phép lái xe hạng C số 830097000115 mang tên Nguyễn Thanh D do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bến Tre cấp ngày 03/11/2021; một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 020981; một giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KD 5165706.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường là đoạn đường thẳng trên Quốc lộ 57 thuộc ấp TL, xã TH, huyện M; là đoạn đường giao nhau với đường dẫn ra tuyến tránh Đoạn 3 Quốc lộ 60 được điều chỉnh bởi 02 đảo giao thông và biển báo hiệu giao thông P123a “Cấm rẽ trái”, W205b “Đường giao nhau cùng cấp”. Mặt đường rộng 11 mét, được rải nhựa, ở giữa mặt đường có vạch sơn màu vàng dạng đứt quãng (vạch kẻ tim đường) chia mặt đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt. Mặt đường đường dẫn ra tuyến tránh Đoạn 3 Quốc lộ 60 rộng 8,50 mét. Chọn vạch kẻ tim đường trên Quốc lộ 57 và đường thẳng vuông góc giao nhau giữa Quốc lộ 57 và đường dẫn ra tuyến tránh Quốc lộ 60 làm chuẩn để đo, vẽ (chọn hướng khám nghiệm từ cầu Ông Đình đi cầu Kinh Ngang), ghi nhận dấu vết chính như sau:

- Xe ô tô tải biển số 71H-002.17: Đầu hướng về đường dẫn ra tuyến tránh Đoạn 3 Quốc lộ 60; trục bánh trước và bánh xe sau bên trái nằm trên đường dẫn ra tuyến tránh Đoạn 3 Quốc lộ 60, tâm trục bánh sau bên phải trùng với đường giao nhau giữa Quốc lộ 57 và đường dẫn; xe để lại 04 vết phanh, trong đó Vết phanh 2 là vết phanh đơn nằm trên đường dẫn ra tuyến tránh dài 4,10 mét rộng 0,21 mét, đầu vết cách đầu

vết cày 1 là 4,15 mét và cách tim đường Quốc lộ 57 là 6,50 mét, cách đường giao nhau là 1,70 mét.

- Xe mô tô biển số 71C4-040.25: Nằm ngã nghiêng bên phải trên phần đường phải theo hướng khám nghiệm, đuôi xe quay ra tim đường, tâm trục bánh trước cách đầu vết cày 1 là 0,70 mét, cách đầu vết phanh 1 là 10 mét, cách tim đường 03 mét và cách đường giao nhau 1,7 mét; tâm trục bánh sau cách tim đường 1,72 mét; xe để lại 01 vết phanh và 02 vết cày bên phần đường phải theo chiều khám nghiệm:

+ Vết phanh 1: Thẳng liền nét dài 8,10 mét rộng 07cm, đầu vết cách tim đường 2,52 mét, cuối vết cách tim đường 2,85 mét, đầu vết cách đường giao nhau là 2,30 mét.

+ Vết cày 1: Dạng đường thẳng đứt quãng dài 0,17 mét, đầu vết cày cách đầu vết phanh 1 là 9,35 mét, cách tim đường 2,66 mét và cách đường giao nhau là 2,10 mét, cuối vết cày 1 trùng đầu tay nắm bên phải xe mô tô biển số 71C4-040.25.

+ Vết cày 2: Thẳng liền nét dài 8cm, đầu vết cày cách đầu vết cày 1 là 0,74 mét, cách tim đường 2,22 mét, cách đường giao nhau là 2,58 mét, cuối vết cày 2 trùng với đầu gát chân trước bên phải xe mô tô biển số 71C4-040.25 và cách tim đường 2,30 mét.

+ Vị trí vùng chất màu đỏ (nghi máu): Nằm bên phần đường phải có kích thước 1,10 mét x 0,90 mét, tâm vùng cách đầu vết cày 2 là 0,91 mét và cách tim đường 1,97 mét và cách đường giao nhau là 2,88 mét.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển số 71C4-040.25 ghi nhận: Mặt trước đèn chiếu sáng có vết ma sát bám chất màu đen kích thước 10cm x 07cm, điểm cao nhất cách đất 103cm, thấp nhất cách đất 96cm; mũi chắn bùn trước gãy rời khỏi vị trí ban đầu; vành xe trước bị cong từ trái qua phải, bên trái vành xe tại vị trí cong có vết mài mòn kim loại kích thước 04cm x 01cm; giảm sóc trước bên trái bị cong từ trước ra sau, ốp nhựa giảm sóc vỡ rời khỏi vị trí ban đầu; đầu tay nắm bên phải có vết mài mòn; cánh yếm bên phải vỡ, bung rời khỏi vị trí ban đầu; đầu gát chân trước bên phải có vết mài mòn; mặt lặn bánh xe sau có vết ma sát rộng 06cm.

Kết quả khám nghiệm xe ô tô tải biển số 71H-002.17 ghi nhận: Bên phải đầu cản xe có vết ma sát bám chất màu đen kích thước 22cm x 07cm, điểm cao nhất cách đất 71cm; bệ lên xuống cửa bên phải bị lệch, cong từ ngoài vào trong, mặt ngoài bệ có vết ma sát bám chất màu đỏ đen kích thước 38cm x 10cm, điểm cao nhất cách đất 54cm; mặt ngoài vành bánh xe trước bên phải có vết ma sát bám chất màu đỏ kích thước 30cm x 20cm; mặt ngoài bánh xe trước bên phải có vết ma sát bám chất màu đỏ, đen kích thước 35cm x 15cm; mặt lặn bánh trước bên phải có vết ma sát rộng 21cm; mặt lặn bánh trước bên trái có vết ma sát rộng 20cm.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu số: 137/YHXM ngày 05/3/2022 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cù Lao Minh kết luận: Nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Thanh D là 28,2mg/100ml máu (chỉ số bình thường từ 0-30mg/100ml máu).

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu số: 136/YHXXN ngày 05/3/2022 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cù Lao Minh kết luận: Nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Hùng L là 28,6mg/100ml máu (chỉ số bình thường từ 0-30mg/100ml máu).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 14-322/TT ngày 21/3/2022 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Bến Tre kết luận: Nạn nhân Nguyễn Hùng L chết do Shock mất máu, trụy tim mạch/đa chấn thương do tai nạn giao thông đường bộ.

Tại Kết luận giám định số: 1914/KL-KTHS ngày 06/4/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công An kết luận: Dấu vết trượt xước, bám chất màu đỏ, mảng màu đen các đầu ốc vành và mặt ngoài má bên phải lớp bánh trước bên phải xe ô tô biển số 71H-002.17 có chiều từ mặt lặn vào tâm, ngược chiều quay tiến bánh xe phù hợp với dấu vết gãy vỡ, trượt xước, bám chất màu đen các chi tiết phía trước xe mô tô biển số 71C4.040.25 (gồm: cung trước chắn bùn bánh trước, vành và má lớp bánh trước, ốp đèn chiếu sáng, ốp mặt nạ), có chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới. Đây là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai xe. Vị trí va chạm đầu tiên chiếu xuống mặt đường giữa hai xe thuộc phần đường bên phải Quốc lộ 57 theo hướng từ cầu Ông Đình đến cầu Kinh Ngang. Không đủ cơ sở xác định khoảng cách từ vị trí này đến tìm đường.

Tại Kết luận giám định số: 1927/KL-KTHS ngày 13/5/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công An kết luận: Thiết bị giám sát hành trình gửi giám định ký hiệu A còn hoạt động tại thời điểm kiểm tra ngày 29/3/2022. Trích xuất dữ liệu tốc độ và dữ liệu hành trình (dữ liệu và bản đồ) lưu trong thiết bị giám sát hành trình ký hiệu A trong khoảng thời gian hiển thị từ 9 giờ 26 phút 44 giây đến 09 giờ 59 phút 24 giây ngày 05/3/2022. Chi tiết dữ liệu trích xuất lưu trong phụ lục kèm theo Kết luận giám định.

Tại Kết luận giám định số: 1792/KL-KTHS ngày 18/4/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Tại thời điểm tham gia tai nạn giao thông đường bộ: Hệ thống phanh và hệ thống lái của xe ô tô biển số 71H-002.17 có hiệu lực. Hệ thống phanh không bị hư hỏng.

- Tại thời điểm tham gia tai nạn giao thông đường bộ: Đèn và còi của xe ô tô biển số 71H-002.17 hoạt động bình thường, không bị hư hỏng.

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ xe mô tô biển số 71C4-040.25 khi tham gia tai nạn giao thông.

- Tốc độ khi tham gia tai nạn giao thông của xe ô tô biển số 71H-002.17 được xác định từ 49km/h đến 52km/h.

Tại Cáo trạng số: 41/CT-VKSMCN ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Thanh D về “Tội vi phạm quy định về tham

gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố, đồng ý với các kết luận giám định và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng; người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Hùng L là anh Nguyễn Quang K giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị C giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; người làm chứng ông Nguyễn Văn H giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh D phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 589, 591 của Bộ luật Dân sự:

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị C tự nguyện bồi thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng (trong đó: bị cáo bồi thường số tiền 100.000.000 đồng, bà C bồi thường số tiền 50.000.000 đồng). Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Nguyễn Quang K: Một xe mô tô biển số 71C4-040.25, nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVE, số khung: 1240BY310637, số máy: HC12E3110699. Trả cho bà Dương Thị C: Một xe ô tô tải biển số 71H-002.17, nhãn hiệu: HINO, số khung: RNJFG8JT7LXX10897, số máy: J08EWE11700; một thiết bị giám sát hành trình TMS-T100, màu đen; một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 020981; một giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KD 5165706.

Trả lại cho bị cáo: Giấy phép lái xe hạng C số 830097000115 mang tên Nguyễn Thanh D do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bến Tre cấp ngày 03/11/2021.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị C vắng mặt. Xét thấy, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Bị cáo Nguyễn Thanh D thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ để xác định:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/3/2022, Nguyễn Thanh D điều khiển xe ô tô tải biển số 71H-002.17 lưu thông trên Quốc lộ 57 hướng từ Cầu Kinh Ngang đi cầu Ông Đình. Khi đến đoạn “Giao nhau với đường cùng cấp” (Quốc lộ 60) thuộc ấp TL, xã TH, huyện M, D điều khiển xe chuyển hướng nhưng không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn và thiếu chú ý quan sát để nhường đường cho xe ngược chiều dẫn đến va đập với xe mô tô biển số 71C4-040.25 do ông Nguyễn Hùng L điều khiển theo chiều ngược lại. Hậu quả làm ông Nguyễn Hùng L chết.

Căn cứ văn bản số 510/BV-KHTH ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cù Lao Minh kết luận: Với kết quả xét nghiệm nồng độ cồn của Nguyễn Thanh D là 28.2mg/100ml trong giới hạn bình thường, về khía cạnh chuyên môn không xác định người được xét nghiệm có sử dụng rượu bia hay không.

Bị cáo D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông khi cho xe chuyển hướng nhưng không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn và thiếu chú ý quan sát để nhường đường cho xe ngược chiều. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 và 2 Điều 15, khoản 1 Điều 24 của Luật Giao thông đường bộ, khoản 1 và 2 Điều 5 của Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông Vận tải; hành vi đó đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ và sự an toàn về tính mạng, thiệt hại

về tài sản của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thanh D phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng số 41/CT-VKSMCN ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Mặc dù, việc gây ra tai nạn giao thông là lỗi vô ý, bản thân bị cáo không mong muốn nhưng đã gây ra hậu quả nghiêm trọng làm một người chết, xe bị hư hỏng, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại. Xét thấy, tính chất của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, hiện nay tình hình an ninh trật tự liên quan đến loại tội phạm này xảy ra trên địa bàn ngày càng gia tăng và phức tạp. Bên cạnh đó, người tham gia giao thông chủ quan khi điều khiển phương tiện giao thông, bất chấp luật giao thông đường bộ nên cần xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và tạo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[5] Trong lượng hình Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cụ thể:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra, bị cáo có cha ruột ông Nguyễn Văn H là thương binh hạng 4/4 và được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội và hiện tại là lao động chính trong gia đình, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo và tại phiên tòa xin cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng đối với bị cáo.

[5.3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên xét thấy không cần cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề và làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Qua xem xét

về điều kiện, hoàn cảnh sống của các bị cáo Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà C tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng (trong đó: bị cáo bồi thường số tiền 100.000.000 đồng, bà C bồi thường số tiền 50.000.000 đồng). Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của các đương sự và phù hợp với Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 589, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Nguyễn Quang K: Một xe mô tô biển số 71C4-040.25, nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVE, số khung: 1240BY310637, số máy: HC12E3110699. Trả cho bà Dương Thị C: Một xe ô tô tải biển số 71H-002.17, nhãn hiệu: HINO, số khung: RNJFG8JT7LXX10897, số máy: J08EWE11700; một thiết bị giám sát hành trình TMS-T100, màu đen; một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 020981; một giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KD 5165706 theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 23/QĐ-ĐTTH ngày 20 tháng 4 năm 2022 và Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 29/QĐ-ĐTTH ngày 27 tháng 5 năm 2022. Xét thấy, việc trao trả vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre là phù hợp theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên ghi nhận.

Trả lại cho bị cáo: Giấy phép lái xe hạng C số 830097000115 mang tên Nguyễn Thanh D do Sở giao thông vận tải tỉnh Bến Tre cấp ngày 03/11/2021.

[9] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thanh D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh D phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 29/12/2022.



Giao bị cáo Nguyễn Thanh D cho Ủy ban nhân dân xã TB, huyện B, tỉnh Bến Tre phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh D: Giấy phép lái xe hạng C số 830097000115 mang tên Nguyễn Thanh D do Sở giao thông vận tải tỉnh Bến Tre cấp ngày 03/11/2021.

Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre tạm giữ theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 02 tháng 12 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thanh D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (H trăm nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã TB;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  
(Đã ký)

**Nguyễn Hồng Dân**

- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.